

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.1	LÊ NGUYỄN KHẢ	AN	15/08/2011	x	
2	6.1	LÊ MỸ	ANH	22/03/2011	x	
3	6.1	TRƯƠNG NGUYỄN QUỲNH	ANH	07/01/2011	x	
4	6.1	HUỲNH HOÀNG GIA	BẢO	04/05/2011		
5	6.1	LÊ HOÀNG GIA	BẢO	22/06/2011		
6	6.1	PHẠM GIA	BẢO	10/01/2011		
7	6.1	NGUYỄN NGỌC	CẨM	15/07/2011	x	
8	6.1	LÊ TRỊNH KỶ	DUYÊN	02/08/2011	x	
9	6.1	LÊ TIẾN	ĐẠT	26/02/2011		
10	6.1	ĐINH THÀNH	GIĂNG	04/08/2011		
11	6.1	NGUYỄN THỊ BẢO	HÂN	07/03/2011	x	
12	6.1	PHAN LA	HÂN	21/01/2011	x	
13	6.1	BÙI MINH	HIẾU	02/04/2011		
14	6.1	TRỊNH THÁI	HÒA	16/07/2011		
15	6.1	NGUYỄN NGỌC THANH	HUY	03/12/2011		
16	6.1	ĐỖ QUỐC	KHANG	10/06/2011		
17	6.1	NGUYỄN HOÀNG TRỌNG	KHANG	19/01/2011		
18	6.1	PHAN VĨNH	KHANG	28/04/2011		
19	6.1	HUỲNH NHẬT	KHANH	21/07/2011		
20	6.1	NGÔ ĐỨC	KHUYẾN	11/03/2011		
21	6.1	VŨ NGỌC TUỜNG	LAM	22/06/2011	x	
22	6.1	LÊ HOÀNG BẢO	LONG	12/11/2011		
23	6.1	PHẠM HỮU	MINH	22/05/2011		
24	6.1	VŨ TRÀ	MY	27/09/2011	x	
25	6.1	VŨ HOÀNG	NAM	18/05/2011		
26	6.1	PHẠM NGUYỄN GIA	NGHIÊM	18/02/2011		
27	6.1	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	24/04/2011	x	
28	6.1	TRẦN HỮU	NHÂN	24/09/2011		
29	6.1	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	02/04/2011	x	
30	6.1	VÕ THỊ DIỄM	NHI	17/03/2010	x	
31	6.1	ĐỖ QUỲNH	NHƯ	22/02/2011	x	
32	6.1	NGUYỄN TRẦN THIÊN	PHÚ	22/02/2011		
33	6.1	NGUYỄN TRƯỜNG	PHÚC	15/08/2011		
34	6.1	TRƯƠNG NỮ THUẬN	PHƯỚC	15/11/2011	x	
35	6.1	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	26/07/2011	x	
36	6.1	HỒ THỊ THU	THẢO	06/12/2010	x	
37	6.1	PHẠM HỮU	THẮNG	07/03/2011		
38	6.1	NGUYỄN MẠNH	THIÊN	25/03/2011		
39	6.1	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	THƯ	14/03/2011	x	
40	6.1	BÙI TRUNG	TÍN	14/02/2011		
41	6.1	NGÔ THẾ	TOÀN	18/02/2011		
42	6.1	ĐỖ MINH	TRÍ	05/04/2011		
43	6.1	HUỲNH THỊ MỸ	TRÚC	06/11/2011	x	
44	6.1	THÂN NGUYỄN SƠN	TÙNG	08/03/2011		
45	6.1	NGUYỄN MỸ	UYÊN	09/02/2011	x	
46	6.1	BÙI HOÀNG	VIỆT	08/10/2011		
47	6.1	TRẦN PHÚ	VINH	03/11/2011		
48	6.1	DIỆP TƯỜNG	VY	20/08/2011	x	
49	6.1	NGUYỄN KHÁNH	VY	04/12/2011	x	
50	6.1	VĂN LÝ THANH	XUÂN	22/11/2011	x	
51	6.1	PHẠM HOÀNG	YẾN	08/10/2011	x	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.2	ĐÔNG THANH HẢI	ANH	05/01/2011	x	
2	6.2	NGUYỄN DIỆP	ANH	24/12/2011	x	
3	6.2	VÕ NGỌC TRÂM	ANH	22/01/2011	x	
4	6.2	NGUYỄN CÔNG VŨ	BẢO	18/09/2011		
5	6.2	TRẦN ĐÌNH	BẢO	10/01/2011		
6	6.2	DƯƠNG KHÁNH	BĂNG	27/04/2011	x	
7	6.2	NGUYỄN THÀNH	DANH	01/11/2011		
8	6.2	NGUYỄN ĐỨC ANH	DỪNG	20/10/2011		
9	6.2	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	02/06/2011	x	
10	6.2	HÀ TRẦN TÚ	HÂN	18/07/2011	x	
11	6.2	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	15/06/2011	x	
12	6.2	TRẦN ĐẠNG BẢO	HÂN	18/05/2011	x	
13	6.2	NGUYỄN LÊ HỮU	HIẾU	01/02/2011		
14	6.2	NGUYỄN THIÊN	HUÂN	19/07/2011		
15	6.2	DƯƠNG HOÀNG	KHA	24/12/2011		
16	6.2	LÊ PHÚC	KHANG	13/12/2011		
17	6.2	NGUYỄN HOÀNG VĨNH	KHANG	04/06/2011		
18	6.2	PHÙNG HỮU	KHANG	28/03/2011		
19	6.2	LÝ NGUYỄN MINH	KHÔI	28/02/2011		
20	6.2	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	12/04/2011		
21	6.2	LÊ THỦY	LÂM	27/08/2011	x	
22	6.2	HOÀNG THỊ XUÂN	MAI	03/02/2011	x	
23	6.2	VÕ THỊ DIỄM	MY	17/03/2010	x	
24	6.2	PHAN BẢO	NAM	09/02/2011		
25	6.2	ĐẠNG THỊ KIM	NGÂN	18/02/2011	x	
26	6.2	NGUYỄN BẢO PHƯƠNG	NGHI	05/04/2011	x	
27	6.2	PHAN THỊ THANH	NGUYỄN	22/03/2011	x	
28	6.2	ĐÌNH NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	21/06/2011	x	
29	6.2	NGUYỄN YẾN	NHI	04/07/2011	x	
30	6.2	VƯƠNG GIA BẢO	NHI	04/02/2011	x	
31	6.2	NGUYỄN BẢO	NHƯ	31/12/2011	x	
32	6.2	NGUYỄN HOÀI	PHÚC	07/03/2011		
33	6.2	TOÀN NGUYỄN THIỆN	PHÚC	25/03/2011		
34	6.2	ĐẠNG THANH	SANG	10/09/2011		
35	6.2	NGUYỄN MINH	SANG	17/04/2011		
36	6.2	ĐÀM ĐỨC	TÀI	29/10/2011		
37	6.2	LÊ THANH	TÂM	21/05/2011		
38	6.2	ĐỖ MINH	THÀNH	04/03/2011		
39	6.2	LÊ THỊ DẠ	THẢO	10/08/2011	x	
40	6.2	PHAN	THỊNH	16/07/2011		
41	6.2	TRẦN NGUYỄN ANH	THƯ	30/08/2011	x	
42	6.2	NGÔ ĐÌNH	TOÀN	20/03/2011		
43	6.2	TRẦN PHƯƠNG	TRÂM	27/09/2011	x	
44	6.2	PHAN TRƯỜNG MINH	TRÍ	08/11/2011		
45	6.2	NGUYỄN DUY	TRUNG	12/10/2011		
46	6.2	DƯƠNG MINH	TUẤN	20/01/2011		
47	6.2	LỮ HỒ ĐĂNG	TUẤN	20/01/2011		
48	6.2	LÊ HOÀNG	VIỆT	05/04/2011		
49	6.2	BẠCH THỊ THẢO	VY	20/01/2011	x	
50	6.2	NGUYỄN ĐẠNG ÁNH	VY	09/03/2011	x	
51	6.2	NGUYỄN TUỒNG	VY	02/03/2011	x	
52	6.2	ĐÌNH TUẤN	VỸ	20/07/2011		

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.3	ĐẶNG PHƯỚC	AN	21/10/2011		
2	6.3	NGUYỄN QUỲNH	ANH	27/10/2011	x	
3	6.3	LÊ KIM	ÁNH	02/08/2011	x	
4	6.3	NGUYỄN NGỌC	ÂN	07/07/2011	x	
5	6.3	CHUNG GIA	BẢO	31/08/2011		
6	6.3	BÙI THỊ NGỌC	DIỆP	18/04/2011	x	
7	6.3	TÔN THẮT HẢI	ĐĂNG	17/11/2011		
8	6.3	NGUYỄN QUÁCH NGỌC	HÀ	09/08/2011	x	
9	6.3	ĐOÀN THỊ NGỌC	HÂN	12/02/2011	x	
10	6.3	NGUYỄN HÂN HÀ BẢO	HÂN	23/08/2011	x	
11	6.3	NGUYỄN TRUNG	HẬU	11/07/2011		
12	6.3	NGUYỄN THỊ MAI	HOA	06/05/2011	x	
13	6.3	ĐINH MINH	HÙNG	02/02/2011		
14	6.3	TRƯỜNG GIA	HUY	26/08/2011		
15	6.3	HUỲNH TẤN	HÙNG	21/09/2011		
16	6.3	VÕ SONG	HƯƠNG	19/10/2011	x	
17	6.3	NGUYỄN DUY	KHANG	30/04/2011		
18	6.3	TRẦN NGUYỄN QUANG	KHANG	12/01/2011		
19	6.3	BÙI NGUYỄN DUY	KHÔI	18/07/2011		
20	6.3	NGUYỄN HOÀNG ANH	KHÔI	19/04/2011		
21	6.3	TRẦN ĐỨC	KIỆT	07/05/2011		
22	6.3	LÊ NGUYỄN HOÀNG	LÂM	27/08/2011		
23	6.3	NGUYỄN ÍCH GIA	LONG	22/11/2011		
24	6.3	TRẦN THỊ HOÀNG	MAI	22/02/2011	x	
25	6.3	NGUYỄN HOÀNG	MINH	26/11/2011		
26	6.3	ĐẶNG THU	NAM	03/05/2011		
27	6.3	LÊ HOÀNG	NAM	21/04/2011		
28	6.3	TRẦN BẢO	NGÂN	24/08/2011	x	
29	6.3	NGUYỄN MINH	NGUYỄN	24/08/2011		
30	6.3	HUỲNH CAO UYÊN	NHI	16/05/2011	x	
31	6.3	TRỊNH THỰC	NHI	17/10/2011	x	
32	6.3	HOÀNG GIA	PHÁT	05/01/2011		
33	6.3	TRẦN ĐỨC	PHONG	24/10/2011		
34	6.3	NGUYỄN ĐỖ HOÀNG	PHÚC	01/12/2011		
35	6.3	ĐẶNG THỊ THANH	PHƯƠNG	08/11/2011	x	
36	6.3	ĐỖ MINH	QUÂN	21/01/2011		
37	6.3	PHẠM NHƯ	QUỲNH	26/09/2011	x	
38	6.3	VÕ MINH	TÂM	04/08/2011		
39	6.3	NGUYỄN LÊ NHƯ	THẢO	08/03/2011	x	
40	6.3	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	THIÊN	21/04/2011		
41	6.3	TRẦN PHÚC	THỊNH	29/04/2011		
42	6.3	PHẠM THỊ	THY	02/12/2011	x	
43	6.3	PHẠM THÁI	TIẾN	29/07/2011		
44	6.3	TRẦN BẢO	TRÂM	24/08/2011	x	
45	6.3	PHÙNG NGỌC BẢO	TRẦN	26/07/2011	x	
46	6.3	NGUYỄN MINH	TRIẾT	01/01/2011		
47	6.3	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	TRINH	06/06/2011	x	
48	6.3	ĐOÀN MINH	TUẤN	02/11/2011		
49	6.3	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	02/12/2011	x	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.4	ĐỖ THÀNH	AN	27/10/2011		
2	6.4	LÊ HÀ HOÀI	ANH	27/05/2011	x	
3	6.4	DƯƠNG	BẢO	01/08/2011		
4	6.4	LÝ GIA	BẢO	30/05/2011		
5	6.4	NGUYỄN HOÀNG	BẢO	07/10/2010		
6	6.4	NGUYỄN THÙY TRẦN	CHÂU	25/07/2011	x	
7	6.4	LÊ	CƯỜNG	04/01/2011		
8	6.4	BÙI KHÁNH	DUY	28/06/2011		
9	6.4	LUƠNG KHÁNH	HÀ	22/08/2011	x	
10	6.4	NGUYỄN CHÍ	HÀO	30/08/2011		
11	6.4	NGUYỄN THANH	HẰNG	07/12/2011	x	
12	6.4	NGUYỄN GIA	HÂN	15/05/2011	x	
13	6.4	VÕ VĂN ANH	HOÀNG	26/10/2011		
14	6.4	NGUYỄN GIA	HUỆ	09/02/2011	x	
15	6.4	HOÀNG TUẤN	HUY	27/04/2011		
16	6.4	NGUYỄN QUỐC	HUY	14/09/2011		
17	6.4	HUỲNH TRỌNG	KHANG	13/04/2011		
18	6.4	NGUYỄN HOÀNG BẢO	KHANG	17/05/2011		
19	6.4	PHẠM QUANG	KHÁNH	10/07/2011		
20	6.4	VÕ HỮU	KHÁNH	22/01/2011		
21	6.4	HUỲNH NHƯ	KHÔI	22/04/2011		
22	6.4	TRẦN TRUNG	KIÊN	26/08/2011		
23	6.4	HỒ TRỊNH THIÊN	KIM	09/07/2011	x	
24	6.4	NGUYỄN HOÀNG TẤN	LỘC	15/12/2011		
25	6.4	NGUYỄN PHẠM QUANG	MINH	28/03/2011		
26	6.4	TRƯƠNG NGUYỄN TRÍ	MINH	24/06/2011		
27	6.4	PHẠM NGUYỄN KHẢ	MỸ	17/07/2011	x	
28	6.4	NGUYỄN TÔ KHÁNH	NGÂN	24/03/2011	x	
29	6.4	HỒ VĂN DUY	NGỌC	22/11/2011		
30	6.4	TRƯƠNG Ý	NHI	27/10/2011	x	
31	6.4	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG	16/12/2011	x	
32	6.4	ĐOÀN VÕ GIA	PHÁT	30/09/2011		
33	6.4	PHẠM PHONG	PHÚ	26/04/2011		
34	6.4	TRẦN MINH	PHÚC	15/07/2011		
35	6.4	TRẦN N HOÀNG	QUÂN	01/03/2011		
36	6.4	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	20/06/2011	x	
37	6.4	VŨ HUỲNH KIM	THẢO	30/04/2011	x	
38	6.4	TRẦN THỊ HỒNG	THẨM	12/07/2011	x	
39	6.4	TRẦN HUY	THẮNG	24/09/2011		
40	6.4	NGUYỄN SONG KỶ	THƯ	08/11/2011	x	
41	6.4	TRẦN THANH	THƯỜNG	11/03/2011		
42	6.4	LA TRẦN THỦY	TIÊN	27/05/2011	x	
43	6.4	NGUYỄN ANH	TIẾN	29/07/2011		
44	6.4	NGUYỄN PHI	TÌNH	10/04/2011		
45	6.4	NGÔ THỊ BẢO	TRANG	20/01/2011	x	
46	6.4	LÊ NGỌC THANH	TRÂN	04/08/2011	x	
47	6.4	VÕ TRẦN THANH	TRÚC	01/05/2011	x	
48	6.4	NGÔ XUÂN	TRỰC	11/11/2011		
49	6.4	SÍN GIA	TUÔNG	25/05/2011		
50	6.4	VÕ NGUYỄN PHƯƠNG	VY	05/11/2011	x	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.5	LÊ THỊ KIM	ANH	12/02/2011	x	
2	6.5	TRẦN THUỖ	ANH	29/09/2011	x	
3	6.5	PHÙNG LÊ THIÊN	ÂN	20/06/2011		
4	6.5	ĐOÀN GIA	BẢO	08/09/2011		
5	6.5	HỒNG GIA	BẢO	19/04/2011		
6	6.5	NGÔ GIA	BẢO	22/02/2011		
7	6.5	ĐỖ THÀNH	DANH	16/06/2011		
8	6.5	NGUYỄN NGỌC ANH	DUY	29/11/2011		
9	6.5	NGÔ NGUYỆT	HÀ	25/08/2011	x	
10	6.5	TRƯƠNG THANH	HÀ	08/05/2011	x	
11	6.5	LÂM BẢO	HÂN	25/02/2011	x	
12	6.5	NGUYỄN THÁI GIA	HÂN	19/01/2011	x	
13	6.5	NGUYỄN DUY	HIỂU	16/10/2011		
14	6.5	ĐOÀN KIM BÍCH	HÒA	14/03/2011	x	
15	6.5	NGUYỄN THANH NHẬT	HUY	01/11/2011		
16	6.5	NGUYỄN TUẤN	KHANG	29/10/2011		
17	6.5	PHẠM NGUYỄN	KHANG	02/12/2011		
18	6.5	PHAN ANH	KHOA	19/06/2011		
19	6.5	LÊ BE QUÍCH	LÂM	28/02/2010		
20	6.5	TRỊNH THỦY	LÂM	20/11/2011	x	
21	6.5	ĐỖ TRẦN BẢO	MINH	22/05/2011		
22	6.5	PHẠM NGÔ NGỌC	NGA	04/11/2011	x	
23	6.5	LÝ THỊ THU	NGỌC	29/01/2011	x	
24	6.5	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	09/06/2011	x	
25	6.5	TRỊNH NGÔ XUÂN	NGỌC	12/02/2011	x	
26	6.5	HUYỀN GIA	NGUYỄN	05/12/2011		
27	6.5	NGUYỄN TRUNG	NHÂN	20/07/2011		
28	6.5	TRẦN TUYẾT	NHUNG	05/10/2011	x	
29	6.5	NGUYỄN TUẤN	PHONG	16/11/2011		
30	6.5	ĐỖ THIÊN	PHÚC	28/04/2011		
31	6.5	NGÔ DUY	PHƯỚC	06/07/2011		
32	6.5	ĐOÀN VIỆT	PHƯƠNG	25/10/2011		
33	6.5	TIẾT KHAI	QUÂN	14/02/2011		
34	6.5	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	06/09/2011	x	
35	6.5	NGUYỄN CÔNG TẤN	TÀI	13/01/2011		
36	6.5	TRỊNH ĐÌNH	TÂY	02/11/2010		
37	6.5	NGUYỄN HUYỀN PHƯƠNG	THẢO	24/05/2011	x	
38	6.5	ĐÌNH ĐỨC	THIÊN	05/10/2011		
39	6.5	DƯƠNG ĐỨC	THIỆN	07/06/2011		
40	6.5	LÊ NHÃ	THƯ	09/03/2011	x	
41	6.5	PHẠM THANH	TÍNH	06/07/2011		
42	6.5	NGUYỄN VŨ QUỲNH	TRÂM	28/05/2011	x	
43	6.5	PHẠM NHẬT KHÁNH	TRÂN	14/12/2011	x	
44	6.5	NGÔ XUÂN	TRÍ	11/11/2011		
45	6.5	LÊ PHÚ	TRỌNG	14/12/2010		
46	6.5	VY HOÀNG	TRUNG	26/11/2011		
47	6.5	NGUYỄN PHẠM GIA	TƯỜNG	09/05/2011		
48	6.5	BÙI BẢO	UY	07/05/2011		
49	6.5	TRAÂN THÁI QUỲNH	VI	25/08/2011	x	
50	6.5	NGUYỄN HỒNG NGỌC	VY	01/08/2011	x	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.6	NGUYỄN TRẦN NGỌC MAI	ANH	03/09/2011	x	
2	6.6	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	ÁNH	16/06/2011	x	
3	6.6	PHẠM CÔNG	BÀN	14/04/2011		
4	6.6	HỒ GIANG GIA	BẢO	07/06/2011		
5	6.6	TRẦN HUY	BẢO	21/10/2011		
6	6.6	TRẦN ĐỨC	DUY	16/09/2011		
7	6.6	LÊ QUÍ	ĐÔN	29/12/2011		
8	6.6	HUỲNH NGỌC	ĐỨC	10/10/2011		
9	6.6	LÊ QUỐC GIA	HÀO	02/12/2011		
10	6.6	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	19/09/2011	x	
11	6.6	CHUNG NGỌC	HOA	23/12/2011	x	
12	6.6	HUỲNH THÁI	HÒA	01/12/2011		
13	6.6	TRƯƠNG NGỌC	HÙNG	18/08/2011		
14	6.6	NGUYỄN GIA	HUY	15/01/2011		
15	6.6	VÕ ĐĂNG	HUY	13/04/2011		
16	6.6	NGUYỄN NGỌC	HUYỀN	08/05/2011	x	
17	6.6	TRIỆU NGUYỄN	KHANG	01/08/2011		
18	6.6	LÊ DOÃN HỒNG	KHÁNH	31/05/2011	x	
19	6.6	NGUYỄN MINH	KHOA	20/09/2011		
20	6.6	VÕ CHÍ	KHÔI	26/05/2011		
21	6.6	LÝ	KIỆT	28/09/2011		
22	6.6	LÊ HOÀNG NHẬT	LONG	15/11/2011		
23	6.6	NGUYỄN HẢI	LONG	13/12/2011		
24	6.6	TRẦN HẢI	MINH	26/11/2011		
25	6.6	LẠI THỰC	MY	09/01/2011	x	
26	6.6	ĐỖ HOÀNG	NAM	25/06/2011		
27	6.6	TRỊNH NGÔ THẢO	NGỌC	12/02/2011	x	
28	6.6	HUỲNH THÀNH	NHÂN	26/09/2010		
29	6.6	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	23/03/2011	x	
30	6.6	PHẠM THẢO	NHƯ	23/03/2011	x	
31	6.6	HUỲNH TÂN	PHÁT	04/08/2011		
32	6.6	NGUYỄN ĐỨC	PHÁT	11/07/2011		
33	6.6	BÀNG LÊ GIA	PHÚC	07/10/2011		
34	6.6	NGUYỄN PHƯỚC GIA	PHÚC	14/06/2011		
35	6.6	ĐẶNG LÊ MAI	PHƯƠNG	24/08/2011	x	
36	6.6	ĐÀO ĐOÀN MINH	QUÂN	06/08/2011		
37	6.6	HOÀNG NGỌC	TÀI	31/08/2011		
38	6.6	LÊ DIỆU	TÂM	18/11/2011	x	
39	6.6	NGUYỄN CÔNG	THÀNH	29/01/2010		
40	6.6	TRẦN THỊ THANH	THẢO	03/08/2011	x	
41	6.6	NGUYỄN HOÀNG	THIÊN	23/07/2011		
42	6.6	TỔNG VÕ MINH	THƯ	02/12/2011	x	
43	6.6	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	04/08/2011	x	
44	6.6	PHẠM ĐÌNH	TRUNG	04/08/2011		
45	6.6	NGUYỄN THANH	TÚ	20/02/2011		
46	6.6	PHAN THANH	VĂN	27/03/2011	x	
47	6.6	NGUYỄN PHƯƠNG TRƯỜNG	VŨ	15/07/2011		
48	6.6	NGUYỄN HUỲNH TRIỆU	VY	22/11/2011	x	
49	6.6	VÕ NGUYỄN MINH	XUÂN	18/02/2011	x	
50	6.6	TĂNG HỒ HOÀNG	YẾN	10/03/2011	x	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.7	ĐỖ THỂ	AN	09/02/2010		
2	6.7	NGUYỄN THỊ MAI	AN	01/06/2011	x	
3	6.7	TRẦN NGỌC KIM	ANH	26/07/2011	x	
4	6.7	NGUYỄN HOÀNG GIA	BẢO	12/08/2011		
5	6.7	NGUYỄN ĐỨC THANH	BÌNH	06/07/2011		
6	6.7	LÊ THỊ KIM	CHI	09/03/2011	x	
7	6.7	NGUYỄN QUỐC	DUY	11/08/2011		
8	6.7	HÍN GIA	HÂN	13/11/2011	x	
9	6.7	NGUYỄN TÀI CHÍ	HIẾU	09/05/2011		
10	6.7	NGUYỄN MAI	HOA	07/11/2011	x	
11	6.7	NGUYỄN CÔNG TRƯỜNG	HUY	12/04/2011		
12	6.7	HỒ NGUYỄN GIA	HƯNG	25/09/2011		
13	6.7	LÂM CHÍ	KHANG	10/10/2011		
14	6.7	NGUYỄN TRẦN MINH	KHÁNH	21/10/2011		
15	6.7	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	07/09/2011		
16	6.7	HOÀNG THỦY	LINH	08/05/2011	x	
17	6.7	NGÔ QUỐC	LONG	07/04/2011		
18	6.7	NGUYỄN SĨ	MẠNH	22/09/2011		
19	6.7	NGUYỄN HOÀNG	MINH	27/11/2011		
20	6.7	VÕ NGỌC DIỄM	MY	05/02/2011	x	
21	6.7	VÕ NHẬT	NAM	25/11/2011		
22	6.7	TRẦN THỊ TUYẾT	NGÂN	21/12/2011	x	
23	6.7	LÊ MỸ	NGUYỆT	25/05/2011	x	
24	6.7	PHẠM YẾN	NHI	24/05/2011	x	
25	6.7	VŨ BẢO	NHƯ	01/01/2011	x	
26	6.7	NGUYỄN MINH	NHỰT	17/08/2011		
27	6.7	NGUYỄN VĂN HẢI	PHONG	12/01/2011		
28	6.7	PHẠM QUỐC	PHÚC	12/02/2011		
29	6.7	NGUYỄN ĐẠI	QUỐC	06/09/2011		
30	6.7	NGUYỄN PHẠM TRÚC	QUỲNH	21/06/2011	x	
31	6.7	TRẦN BẢO	THẠCH	16/03/2011		
32	6.7	PHAN TRẦN PHƯƠNG	THẢO	04/10/2011	x	
33	6.7	HOÀNG HỮU	THIỆN	22/01/2011		
34	6.7	VÕ NGỌC DIỄM	THÚY	23/11/2011	x	
35	6.7	PHẠM THỦY	TIỀN	12/10/2011	x	
36	6.7	NGUYỄN ANH	TIẾN	29/07/2011		
37	6.7	PHAN VŨ HOÀI	TRÂN	04/05/2011	x	
38	6.7	LÊ QUANG	TRÍ	27/07/2011		
39	6.7	NGUYỄN DƯƠNG ANH	TUẤN	17/11/2011		
40	6.7	ĐẶNG PHẠM THANH	TUYỀN	09/11/2011	x	
41	6.7	LÊ NHẬT	VƯƠNG	15/03/2011		
42	6.7	NGUYỄN MINH	VY	03/07/2011	x	
43	6.7	TRẦN TRIỆU	VY	06/09/2011	x	
44	6.7	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	09/03/2011	x	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.8	NGUYỄN HOÀNG BÌNH	AN	30/05/2011		
2	6.8	TRẦN VŨ BẢO	AN	12/03/2011	x	
3	6.8	TRẦN THỊ LAN	ANH	12/11/2011	x	
4	6.8	NGUYỄN HOÀNG GIA	BẢO	18/09/2011		
5	6.8	ĐẶNG BẢ BẢO	CHÂU	16/02/2011		
6	6.8	ĐẶNG MINH	CHIẾN	28/02/2011		
7	6.8	NGUYỄN TRÍ	DIỄN	07/10/2011		
8	6.8	ĐÌNH NGỌC	DIỆP	10/10/2011	x	
9	6.8	PHÙNG HUỖNH	DUY	21/07/2011		
10	6.8	KIỀU TRỊNH NHÃ	HÂN	25/06/2011	x	
11	6.8	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	07/11/2011		
12	6.8	TRƯƠNG MỸ	HOA	08/06/2011	x	
13	6.8	NGUYỄN GIA	HUY	26/03/2011		
14	6.8	LÊ GIA	HÙNG	18/05/2011		
15	6.8	LÊ MINH	KHANG	27/02/2011		
16	6.8	PHAN HỮU	KHÁNH	29/12/2011		
17	6.8	TRẦN ĐĂNG	KHÔI	11/02/2011		
18	6.8	LÊ HOÀNG	LINH	29/09/2011	x	
19	6.8	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	30/04/2011		
20	6.8	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	MI	20/08/2011	x	
21	6.8	NGUYỄN HỮU	MINH	23/10/2011		
22	6.8	VÕ THỊ TRÀ	MY	28/07/2011	x	
23	6.8	LƯƠNG GIA	NAM	01/10/2011		
24	6.8	KIỀU NGỌC PHƯƠNG	NGHI	28/04/2011	x	
25	6.8	LÊ NGỌC	NHÂN	06/10/2011	x	
26	6.8	TRƯƠNG PHẠM QUỲNH	NHI	22/10/2011	x	
27	6.8	NGUYỄN THỊ	NHUNG	17/11/2011	x	
28	6.8	BÙI GIA	PHÁT	14/05/2011		
29	6.8	NGUYỄN QUÂN VÕ HOÀNG	PHONG	31/01/2011		
30	6.8	PHẠM XUÂN	PHÚC	07/10/2011		
31	6.8	HUỖNG A HOÀNG	QUY	23/08/2011		
32	6.8	PHAN NGỌC NHƯ	QUỲNH	11/11/2011	x	
33	6.8	NGUYỄN HOÀNG	THÁI	30/05/2011		
34	6.8	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	06/04/2011	x	
35	6.8	VÕ HOÀNG	THIỆN	29/08/2011		
36	6.8	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THỦY	22/07/2011	x	
37	6.8	CAO THỊ THỦY	TIỀN	24/04/2011	x	
38	6.8	CAO QUANG	TIẾN	14/02/2011		
39	6.8	HÀ XUÂN	TRANG	04/05/2011	x	
40	6.8	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	19/05/2011		
41	6.8	TRẦN ANH	TUẤN	15/02/2011		
42	6.8	LÊ THỊ THANH	TUYỀN	28/12/2011	x	
43	6.8	HOÀNG	VY	21/05/2011	x	
44	6.8	TẠ NGỌC NHƯ	Ý	30/04/2011	x	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.9	TRỊNH HOÀNG MINH	AN	07/01/2011		
2	6.9	ĐÌNH DIỆU	ANH	13/09/2011	x	
3	6.9	VÕ NGỌC CHÂU	ANH	03/01/2011	x	
4	6.9	NGUYỄN NGỌC THE	BẢO	28/11/2011		
5	6.9	LẠI NGUYỄN	CHƯƠNG	08/10/2011		
6	6.9	ĐÌNH THỦY	DU	18/07/2011	x	
7	6.9	VŨ ĐỨC	DUY	13/08/2011		
8	6.9	THÁI KỲ	ĐÔNG	03/12/2011		
9	6.9	LÊ HUỲNH NGỌC	HÂN	04/08/2011	x	
10	6.9	TRẦN NGUYỄN TRUNG	HIẾU	12/02/2011		
11	6.9	LE	HU	25/06/2011		
12	6.9	NGUYỄN HỮU	HUY	28/09/2011		
13	6.9	NGÔ QUỲNH	HƯƠNG	05/03/2011	x	
14	6.9	HUỲNH LÊ TÂN	KHANG	21/06/2011		
15	6.9	LÊ NGUYỄN TRỌNG	KHANG	11/05/2011		
16	6.9	VŨ DUY	KHÁNH	24/01/2011		
17	6.9	LƯƠNG CHÍ	KIÊN	19/05/2011		
18	6.9	LÝ NGUYỄN KHÁNH	LINH	24/02/2011	x	
19	6.9	NGUYỄN NGỌC	LONG	12/06/2011		
20	6.9	NGUYỄN TUẤN	MINH	23/06/2011		
21	6.9	LÊ ĐÀO HỒNG	MỠ	28/04/2011	x	
22	6.9	VŨ THỊ DIỄM	MY	05/12/2011	x	
23	6.9	NGUYỄN SỸ	NẮNG	13/10/2011		
24	6.9	LÊ TRẦN THẢO	NGHI	18/10/2011	x	
25	6.9	NGUYỄN NGỌC	NHÂN	04/02/2011	x	
26	6.9	VŨ THỊ YẾN	NHI	10/04/2011	x	
27	6.9	VÕ BÙI HỒNG	NHUNG	02/09/2011	x	
28	6.9	CHIÊU VĨNH	PHÁT	03/11/2011		
29	6.9	PHẠM TUẤN	PHONG	02/02/2011		
30	6.9	TRẦN LÊ	PHÚC	04/12/2011		
31	6.9	TRẦN VĂN	QUÝ	21/05/2011		
32	6.9	TỔNG PHƯƠNG	QUỲNH	08/09/2011	x	
33	6.9	LÊ THÀNH	THÁI	12/12/2011		
34	6.9	PHẠM PHÚ	THỊNH	22/04/2011		
35	6.9	HUỲNH MINH	THƠ	07/11/2011	x	
36	6.9	NGUYỄN THỊ NGỌC	THỦY	19/08/2011	x	
37	6.9	ĐÀO QUỐC	TIẾN	13/06/2011		
38	6.9	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG	TRÀ	07/09/2011	x	
39	6.9	NGUYỄN THỊ THỦY	TRANG	23/05/2011	x	
40	6.9	VÕ NGỌC	TRÍ	13/06/2011		
41	6.9	TRẦN HUỲNH ANH	TUA	01/12/2011		
42	6.9	LÂU LỆ	TUYẾT	12/03/2011	x	
43	6.9	ĐẶNG TƯỜNG	VY	26/11/2011	x	
44	6.9	NGUYỄN LÊ HẢI	YẾN	09/05/2011	x	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.10	ĐỖ LAN	ANH	15/04/2011	x	
2	6.10	VŨ QUỲNH	ANH	18/05/2011	x	
3	6.10	NGUYỄN THIÊN	ÂN	25/03/2011		
4	6.10	NGUYỄN QUỐC	BẢO	13/03/2011		
5	6.10	NGUYỄN HUY	CƯỜNG	01/04/2011		
6	6.10	TRẦN QUANG	DỰ	02/03/2011		
7	6.10	NGUYỄN THỊ THỦY	DƯƠNG	17/09/2011	x	
8	6.10	NGUYỄN TRUNG	HẢI	02/11/2011		
9	6.10	NGUYỄN THANH KIM	HÀNG	30/06/2011	x	
10	6.10	LƯU NGUYỄN NGỌC	HÂN	08/08/2011	x	
11	6.10	PHẠM VĂN MỸ	HOÀI	27/11/2011		
12	6.10	NGUYỄN THANH	HUY	18/11/2011		
13	6.10	LÊ QUỐC	HƯNG	11/09/2011		
14	6.10	LÊ VÕ DUY	KHANG	20/11/2011		
15	6.10	CAO ANH	KHOA	05/11/2011		
16	6.10	DƯƠNG VÕ ANH	KIỆT	29/09/2011		
17	6.10	MÃ YẾN	LINH	03/10/2011	x	
18	6.10	TRẦN THIÊN	LONG	08/11/2011		
19	6.10	PHẠM ÍCH HOÀNG	MINH	10/03/2011		
20	6.10	ĐẶNG NGUYỄN TRÀ	MY	07/11/2011	x	
21	6.10	HUỲNH THỊ NGỌC	MỸ	16/05/2011	x	
22	6.10	NGÔ BẢO	NGHI	19/10/2011	x	
23	6.10	ĐÌNH LÊ QUỐC	NGHĨA	26/10/2011		
24	6.10	ĐẬU YẾN	NHI	18/01/2011	x	
25	6.10	VŨ YẾN	NHI	06/05/2011	x	
26	6.10	NGUYỄN KIỀU	OANH	05/02/2011	x	
27	6.10	ĐÀO LÊ XUÂN	PHÁT	15/03/2011		
28	6.10	ĐỖ THÀNH	PHÁT	28/06/2011		
29	6.10	ĐẶNG NGUYỄN THIÊN	PHÚ	12/10/2011		
30	6.10	LÊ NGUYỄN ANH	QUÂN	24/08/2011		
31	6.10	VÕ NGỌC TÚ	QUỲNH	27/07/2011	x	
32	6.10	ĐỖ NGUYỄN MINH	SANG	24/06/2011		
33	6.10	BÙI MINH	THẮNG	30/08/2011		
34	6.10	BÙI QUỐC	THỊNH	24/03/2011		
35	6.10	NGUYỄN NGỌC	THỦY	16/10/2011	x	
36	6.10	ĐOÀN MINH	THƯ	08/04/2011	x	
37	6.10	LÊ NHẬT	TIỀN	15/03/2011		
38	6.10	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TRÀ	06/03/2011	x	
39	6.10	NGUYỄN THỊ THỦY	TRANG	25/01/2011	x	
40	6.10	BÙI MINH	TRIẾT	15/02/2011		
41	6.10	PHẠM NGỌC	TÙNG	03/10/2011		
42	6.10	LÊ HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	08/02/2011	x	
43	6.10	HÀ LÊ	VY	01/01/2011	x	
44	6.10	NGUYỄN THỊ NGỌC	YẾN	01/10/2010	x	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.11	ĐẶNG TUẤN	ANH	06/01/2011		
2	6.11	ĐỖ THỊ QUỲNH	ANH	08/08/2011	x	
3	6.11	DƯƠNG HOÀNG	ÁNH	16/03/2011	x	
4	6.11	PHẠM GIA	BẢO	24/04/2011		
5	6.11	TRƯƠNG ĐỨC	CƯỜNG	30/06/2011		
6	6.11	PHƯƠNG THỊ THÙY	DƯƠNG	23/11/2011	x	
7	6.11	NGUYỄN ANH	ĐỨC	17/06/2011		
8	6.11	NGUYỄN VĂN	HẢI	27/05/2011		
9	6.11	NGUYỄN BÙI GIA	HÂN	28/06/2011	x	
10	6.11	NGUYỄN KHẢI	HOÀN	20/10/2010		
11	6.11	PHẠM TRIỀU	HUY	10/04/2011		
12	6.11	NGUYỄN PHÚ	HÙNG	14/01/2011		
13	6.11	NGUYỄN TRỊNH BẢO	HƯƠNG	28/12/2011	x	
14	6.11	NGUYỄN DUY	KHANG	17/05/2011		
15	6.11	ĐINH ANH	KHOA	30/07/2011		
16	6.11	HUỲNH ANH	KIỆT	06/07/2011		
17	6.11	NGÔ GIA	LINH	23/08/2011	x	
18	6.11	NGUYỄN BẢO	LONG	13/12/2011		
19	6.11	ĐINH NHẬT	MINH	18/04/2011		
20	6.11	TRẦN NHẬT	MINH	07/09/2011		
21	6.11	LÝ THIÊN	MỸ	28/10/2011	x	
22	6.11	ĐỒNG VŨ	NGHĨA	17/12/2011		
23	6.11	ĐOÀN HOÀI	NGỌC	29/07/2011	x	
24	6.11	HỒ NỮ NGỌC	NHI	12/06/2011	x	
25	6.11	TRẦN THỊ MỸ	NHIÊN	21/01/2011	x	
26	6.11	NGUYỄN NGỌC KIỀU	OANH	09/08/2011	x	
27	6.11	HỒ THÀNH	PHÁT	15/05/2011		
28	6.11	NGÔ MINH	PHÚ	17/07/2011		
29	6.11	NGUYỄN MINH	QUÂN	06/05/2011		
30	6.11	TRẦN THANH	SANG	12/06/2011		
31	6.11	ĐẶNG THỊ HOÀI	SÂM	16/05/2011	x	
32	6.11	NGUYỄN LÊ UYÊN	THANH	29/08/2011	x	
33	6.11	ĐỖ CAO	THẮNG	04/09/2011		
34	6.11	ĐÀO NGỌC	THỊNH	25/07/2011		
35	6.11	T SẦN KIM	THÙY	01/03/2011	x	
36	6.11	DƯƠNG NGỌC MINH	THƯ	26/02/2011	x	
37	6.11	VÕ MINH	TIỀN	15/12/2011		
38	6.11	THỊ THỊ THÙY	TRANG	02/05/2010	x	
39	6.11	HUỲNH NGUYỄN NGỌC	TRÂM	07/04/2011	x	
40	6.11	NGUYỄN HOÀNG QUỲNH	TRÂM	16/07/2011	x	
41	6.11	PHẠM THIỆN	TRIẾT	21/07/2011		
42	6.11	VŨ SOÀN	TÙNG	06/04/2011		
43	6.11	LÊ VÕ MỸ	UYÊN	17/06/2011	x	
44	6.11	HỒNG THẢO	VY	03/01/2011	x	
45	6.11	TRẦN NGỌC	YẾN	25/04/2011	x	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.12	HỒ NGỌC TRÂM	ANH	05/10/2011	x	
2	6.12	NGÔ PHÚC	ANH	16/12/2011		
3	6.12	VŨ NGỌC VÂN	ANH	20/09/2011	x	
4	6.12	NGUYỄN MINH NGUYỆT	ÁNH	10/08/2011	x	
5	6.12	PHẠM GIA	BẢO	18/12/2011		
6	6.12	TÀO HOÀNG BẢO	CHÂU	03/01/2011	x	
7	6.12	CAO THỊ NGỌC	DUỠNG	03/10/2011	x	
8	6.12	LÂM MINH	ĐĂNG	28/07/2011		
9	6.12	NGUYỄN ĐẮC TRUNG	ĐỨC	02/08/2011		
10	6.12	TRỊNH VIỆT TUẤN	HẢI	25/11/2011		
11	6.12	NGUYỄN ĐỖ GIA	HÂN	09/03/2011	x	
12	6.12	ĐỖ MINH	HOÀNG	29/11/2011		
13	6.12	SƠN NGỌC	HUY	01/01/2011		
14	6.12	TRẦN ĐỖ GIA	HUY	04/12/2011		
15	6.12	TRẦN MỸ	HUYỀN	31/01/2011	x	
16	6.12	NGUYỄN MINH	KHANG	06/03/2010		
17	6.12	NGUYỄN ANH	KHOA	06/06/2011		
18	6.12	LÊ TUẤN	KIỆT	14/04/2011		
19	6.12	NGÔ KHÁNH	LINH	15/03/2011	x	
20	6.12	VÕ PHI	LONG	21/12/2011		
21	6.12	TRƯỜNG GIA	MINH	07/12/2011		
22	6.12	HỒ THỊ TRÀ	MY	21/06/2011	x	
23	6.12	NGUYỄN N THỊ KIỆT U	NGA	02/06/2011	x	
24	6.12	VÕ THIÊN	NGHĨA	27/08/2011		
25	6.12	NGUYỄN BẢO	NGỌC	16/10/2010	x	
26	6.12	ĐỖ QUỲNH	NHƯ	25/01/2011	x	
27	6.12	NGUYỄN ĐỨC	PHÁT	29/05/2011		
28	6.12	NGUYỄN DƯƠNG GIA	PHÚ	26/01/2011		
29	6.12	NGUYỄN THẾ	PHỤNG	19/04/2011	x	
30	6.12	NGUYỄN THÀNH	QUÂN	12/05/2011		
31	6.12	TRẦN VĂN	SANG	15/09/2010		
32	6.12	VÕ THỊ THẢO	SANG	13/07/2011	x	
33	6.12	HUỲNH NGUYỄN DUY	THẮNG	26/10/2010		
34	6.12	ĐỒNG XUÂN	THỊNH	01/07/2011		
35	6.12	VŨ THANH	THỦY	27/07/2011	x	
36	6.12	HUỲNH ANH	THƯ	25/08/2011	x	
37	6.12	LÊ MINH	TIẾN	26/12/2011		
38	6.12	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	27/06/2011	x	
39	6.12	LÊ THỊ HỒNG	TRÂM	07/12/2011	x	
40	6.12	NGUYỄN MINH	TRIẾT	01/01/2011		
41	6.12	PHẠM ANH	TUẤN	05/10/2011		
42	6.12	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	13/10/2011	x	
43	6.12	NGUYỄN VĂN	VẠN	20/03/2011		
44	6.12	LAI PHƯƠNG	VY	11/10/2011	x	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.13	HỒ PHAN BẢO	ANH	12/06/2011	x	
2	6.13	NGUYỄN TUẤN	ANH	13/08/2011		
3	6.13	VŨ HOÀNG	ANH	18/04/2011		
4	6.13	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	10/01/2011	x	
5	6.13	PHAN GIA	BẢO	07/09/2011		
6	6.13	HUỲNH TIẾN	DANH	29/03/2011		
7	6.13	HỒ NGỌC TRÚC	DUYÊN	04/01/2011	x	
8	6.13	NGUYỄN HỒ MINH	ĐỨC	01/09/2011		
9	6.13	DUOÀNG CHÍ	HÀO	20/06/2011		
10	6.13	NGUYỄN GIA	HÂN	28/09/2011	x	
11	6.13	LÊ HUY	HOÀNG	10/09/2011		
12	6.13	BÙI NGỌC	HUY	22/06/2011		
13	6.13	TRẦN NGÔ GIA	HUY	20/12/2011		
14	6.13	NGUYỄN NGỌC THÁI	KHANG	19/05/2011		
15	6.13	NGUYỄN TRẦN ĐỨC MINH	KHOA	04/10/2011		
16	6.13	LƯƠNG GIA	KIỆT	23/11/2011		
17	6.13	NGUYỄN DIỆU	LINH	27/09/2011	x	
18	6.13	HÀ NHẬT	MINH	13/05/2011		
19	6.13	ĐOÀN DIỄM	MY	22/05/2011	x	
20	6.13	HOÀNG HÀ	MY	05/09/2011	x	
21	6.13	HÀ CÔNG BẢO	NAM	31/07/2011		
22	6.13	NGUYỄN BÍCH	NGÀ	02/01/2011	x	
23	6.13	NGUYỄN BẢO	NGỌC	11/08/2011	x	
24	6.13	NGUYỄN HOÀNG TRỌNG	NHÂN	11/05/2011		
25	6.13	LAÀM BẢO	NHI	24/09/2010	x	
26	6.13	HOÀNG THỊ QUỲNH	NHƯ	06/04/2011	x	
27	6.13	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG	PHÁT	08/12/2011		
28	6.13	NGUYỄN NGỌC	PHÚ	27/11/2011		
29	6.13	VŨ TRẦN HẢI	PHỤNG	19/05/2011	x	
30	6.13	TRẦN HUỲNH TRUNG	QUÂN	02/09/2011		
31	6.13	VÕ XUÂN	SANG	30/05/2011		
32	6.13	BÙI MINH TUYẾT	TÂM	09/04/2011	x	
33	6.13	PHAN TRẦN GIA	THUYỀN	14/10/2011	x	
34	6.13	LÊ ANH	THƯ	12/10/2011	x	
35	6.13	HÀ TRỌNG	TÍN	23/05/2011		
36	6.13	VŨ NGỌC BẢO	TRANG	19/04/2011	x	
37	6.13	NGUYỄN NGỌC BÍCH	TRÂM	21/07/2011	x	
38	6.13	PHẠM NGUYỄN KHẢI	TRIỀU	05/08/2011		
39	6.13	NGUYỄN NGỌC TÚ	UYÊN	08/11/2011	x	
40	6.13	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	VIỆT	24/10/2011		
41	6.13	NGUYỄN NGÂN	VY	08/10/2011	x	
42	6.13	TRẦN THỊ THỤY MỸ	Ý	07/06/2011	x	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.14	LÊ TRẦN TRÂM	ANH	25/11/2011	x	
2	6.14	PHẠM VĂN TIẾN	ANH	16/04/2011		
3	6.14	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	27/12/2011	x	
4	6.14	NGUYỄN DUY	BẢO	29/05/2011		
5	6.14	TÔ NGUYỄN GIA	BẢO	20/07/2011		
6	6.14	NGUYỄN NGÔ THÙY	DUYÊN	01/02/2011	x	
7	6.14	LÊ ĐÌNH TIẾN	ĐẠT	03/05/2011		
8	6.14	NGUYỄN MINH	ĐỨC	04/07/2011		
9	6.14	HUỲNH VĂN KIẾN	HÀO	23/09/2011		
10	6.14	NGUYỄN NGỌC	HÂN	24/05/2011	x	
11	6.14	LÊ VÕ PHƯỚC	HOÀNG	02/08/2011		
12	6.14	DUY MINH	HUY	21/03/2011		
13	6.14	NGUYỄN VIỆT	KHANG	23/09/2011		
14	6.14	NGUYỄN TRƯỜNG	KHOA	01/06/2011		
15	6.14	NGUYỄN DƯƠNG MINH	KHUÊ	15/01/2011	x	
16	6.14	NGUYỄN NGỌC GIA	KIỆT	05/10/2011		
17	6.14	NGUYỄN GIA	LINH	17/04/2011	x	
18	6.14	VÕ MINH	LONG	13/12/2011		
19	6.14	LÊ NGUYỄN HÀ	MY	18/06/2011	x	
20	6.14	HUỲNH NHẬT	NAM	23/02/2011		
21	6.14	HUỲNH THỊ BẢO	NGÂN	17/06/2011	x	
22	6.14	NGUYỄN HOÀNG	NGÂN	21/12/2011	x	
23	6.14	NGUYỄN HOÀI BẢO	NGỌC	27/06/2011	x	
24	6.14	TRẦN LÊ BẢO	NGỌC	06/10/2011	x	
25	6.14	NGUYỄN THIỆN	NHÂN	10/12/2011		
26	6.14	LÊ HUYỀN THOẠI CẨM	NHI	05/12/2011	x	
27	6.14	NGUYỄN BẢO	NHƯ	23/08/2011	x	
28	6.14	NGUYỄN NHẬT CƯỜNG	PHÁT	29/05/2011		
29	6.14	TRẦN ĐẠI	PHÚ	23/04/2011		
30	6.14	NGUYỄN QUANG VA	QUANG	26/08/2011		
31	6.14	HUỲNH PHÚ	SĨ	21/11/2011		
32	6.14	CAO NGỌC PHƯƠNG	TÂM	05/12/2011	x	
33	6.14	NGUYỄN BÙI TÂN	THÀNH	09/03/2011		
34	6.14	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	23/07/2011		
35	6.14	NGUYỄN PHÚC	THỊNH	24/10/2011		
36	6.14	PHAN TRẦN GIA	THUYỀN	14/10/2011	x	
37	6.14	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	04/09/2011	x	
38	6.14	LƯƠNG TRUNG	TÍN	24/11/2011		
39	6.14	PHAN PHƯƠNG	TRÂM	05/05/2011	x	
40	6.14	BÙI PHƯƠNG	TRINH	17/09/2011	x	
41	6.14	NGUYỄN PHÚ	TRỌNG	12/08/2011		
42	6.14	TRẦN THỊ MỸ	UYÊN	12/08/2011	x	
43	6.14	NGUYỄN VÕ XUÂN	VIỆT	06/07/2011		
44	6.14	BÙI THỊ THẢO	VY	01/02/2011	x	
45	6.14	NGUYỄN NGỌC LINH	VY	22/09/2011	x	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.15	NGUYỄN LÊ LAN	ANH	20/11/2011	x	
2	6.15	TRẦN TUẤN TUA	ANH	13/06/2011		
3	6.15	VŨ THỊ MINH	ÁNH	04/06/2011	x	
4	6.15	TRẦN GIA	BẢO	27/06/2011		
5	6.15	TRẦN THỊ MỸ	DIỆU	14/01/2011		
6	6.15	NGUYỄN TRỊNH MỸ	DUYÊN	31/08/2011	x	
7	6.15	LÊ THÀNH	ĐẠT	12/05/2011		
8	6.15	TRẦN HUỖNH	ĐỨC	02/12/2011		
9	6.15	LÊ GIA	HÀO	22/11/2011		
10	6.15	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HÂN	14/12/2011	x	
11	6.15	NGUYỄN HUY	HOÀNG	24/07/2011		
12	6.15	ĐÀM THANH	HÙNG	04/09/2011		
13	6.15	LÂM GIA	HUY	10/04/2011		
14	6.15	TRẦN NGUYỄN THANH	HUY	23/06/2011		
15	6.15	TRẦN BẢO	KHANG	13/08/2011		
16	6.15	NGUYỄN VIỆT MINH	KHOA	06/03/2011		
17	6.15	NGUYỄN THANH THỰC	KHUÊ	06/05/2011	x	
18	6.15	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	09/05/2011		
19	6.15	NGUYỄN HÀ	LINH	16/12/2011	x	
20	6.15	HỒ VĂN	MINH	02/08/2011		
21	6.15	NGUYỄN HOÀNG DIỄM	MỸ	06/08/2011	x	
22	6.15	LÊ NHẬT	NAM	26/08/2011		
23	6.15	LÂM THANH	NGÂN	03/01/2011	x	
24	6.15	NGUYỄN TUẤN HOÀNG BẢO	NGỌC	14/05/2011	x	
25	6.15	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	06/07/2011		
26	6.15	LÊ NGỌC BẢO	NHI	03/03/2010	x	
27	6.15	NGUYỄN NGÔ BẢO	NHƯ	29/05/2011	x	
28	6.15	NGUYỄN TẤN	PHÁT	06/03/2011		
29	6.15	TRẦN NGỌC	PHÚ	20/04/2011		
30	6.15	NGUYỄN LAN	PHƯƠNG	29/06/2011	x	
31	6.15	NGUYỄN NHẬT	QUANG	09/06/2011		
32	6.15	VŨ TRƯỞNG TẤN	TÀI	06/05/2011		
33	6.15	NGUYỄN THỊ NGỌC	TÂM	22/07/2011	x	
34	6.15	NGUYỄN HỮU	THÀNH	04/02/2011		
35	6.15	NGUYỄN QUANG	THỊNH	10/01/2011		
36	6.15	PHẠM ANH	THƯ	25/03/2011	x	
37	6.15	LÊ NGUYỄN BẢO	THY	31/10/2011	x	
38	6.15	LÊ VĨNH	TOÀN	29/04/2009		
39	6.15	TRẦN NGỌC	TRÂM	01/09/2011	x	
40	6.15	HUỖNH NGỌC BẢO	TRÂN	15/02/2011	x	
41	6.15	BÙI TRƯỞNG DIỄM	TRINH	18/02/2011	x	
42	6.15	NGUYỄN HỮU	TRỌNG	18/01/2011		
43	6.15	VÕ NGUYỄN KHÁNH	UYÊN	28/05/2011	x	
44	6.15	LÊ HOÀNG PHÚC	VINH	07/05/2011		
45	6.15	NGUYỄN THỊ TUỖNG	VY	22/02/2011	x	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.16	HÀ MINH	ANH	25/05/2011	x	
2	6.16	NGUYỄN NGỌC MINH	ANH	20/12/2011	x	
3	6.16	ĐOÀN MINH HẢI	BA NG	06/12/2011	x	
4	6.16	PHÙNG LÊ HOÀNG THIÊN	BÁCH	01/01/2011		
5	6.16	TRẦN GIA	BẢO	24/10/2011		
6	6.16	TRẦN THIÊN	BẢO	27/05/2011		
7	6.16	NGUYỄN NGỌC	DUY	15/07/2011		
8	6.16	VÒNG THỂ	DUYÊN	14/10/2011	x	
9	6.16	NGÔ TIẾN	ĐẠT	03/06/2011		
10	6.16	TRẦN MINH	ĐỨC	11/10/2011		
11	6.16	TRẦN CHỈ	HÀO	20/07/2011		
12	6.16	PHẠM NGỌC	HÂN	08/07/2011	x	
13	6.16	NGUYỄN MINH	HOÀNG	26/04/2011		
14	6.16	LÊ GIA	HUY	30/11/2011		
15	6.16	TRẦN THANH	HUY	04/05/2011		
16	6.16	TRẦN NGỌC BẢO	KHANG	10/11/2011		
17	6.16	PHẠM ANH	KHOA	25/03/2011		
18	6.16	PHẠM ANH	KIỆT	07/10/2011		
19	6.16	THÁI NGỌC DIỄM	KIỀU	05/08/2011	x	
20	6.16	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LINH	25/04/2011	x	
21	6.16	LÊ QUANG	MINH	22/01/2011		
22	6.16	NGUYỄN NGỌC TRÚC	MY	17/09/2011	x	
23	6.16	NGUYỄN HOÀNG	NAM	13/09/2011		
24	6.16	MAI THỊ KIM	NGÂN	22/05/2011	x	
25	6.16	NGUYỄN HOÀNG NHƯ	NGỌC	04/06/2011	x	
26	6.16	TRẦN QUỐC	NHÂN	20/05/2010		
27	6.16	LƯU BỘI	NHI	08/07/2011	x	
28	6.16	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	25/01/2011	x	
29	6.16	PHẠM SỸ TIẾN	PHÁT	06/12/2011		
30	6.16	NGUYỄN NGỌC	PHONG	17/05/2011		
31	6.16	TRẦN THIÊN	PHÚ	27/05/2011		
32	6.16	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	PHƯƠNG	03/08/2011	x	
33	6.16	NGUYỄN VĂN	QUANG	03/01/2011		
34	6.16	LÝ NHÂN	TÀI	29/10/2011		
35	6.16	TRẦN THỊ THU	TÂM	28/10/2011	x	
36	6.16	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG	THÀNH	05/05/2009		
37	6.16	PHẠM PHÚC	THỊNH	30/04/2011		
38	6.16	PHẠM THỊ MINH	THU	26/02/2011	x	
39	6.16	HUỲNH NGỌC BẢO	THY	30/07/2011	x	
40	6.16	VÕ NGUYỄN NGỌC	TRÂM	08/10/2011	x	
41	6.16	NGUYỄN TRƯỜNG	TRINH	01/03/2011	x	
42	6.16	LÊ VĨNH	TRUNG	12/12/2010		
43	6.16	PHẠM THỊ MỸ	VÂN	26/12/2011	x	
44	6.16	LƯƠNG QUANG	VINH	17/01/2011		
45	6.16	PHẠM THỊ BÍCH	VY	20/05/2011	x	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.17	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	ANH	22/08/2011	x	
2	6.17	ĐÌNH THẠCH GIA	BẢO	30/12/2010		
3	6.17	TRẦN GIA	BẢO	07/07/2011		
4	6.17	DƯƠNG NGỌC	BÌNH	07/01/2011	x	
5	6.17	ĐÀO NGUYỄN TRÍ	DŨNG	18/04/2011		
6	6.17	NGUYỄN HOÀNG	ĐẠT	04/07/2011		
7	6.17	VŨ NGỌC HƯƠNG	GIANG	08/01/2011	x	
8	6.17	TRƯƠNG PHONG	HÀO	23/06/2011		
9	6.17	PHẠM NGUYỄN GIA	HÂN	26/08/2011	x	
10	6.17	BÙI THẾ	HIẾU	26/10/2011		
11	6.17	NGUYỄN VIỆT	HOÀNG	19/03/2011		
12	6.17	LÊ NGUYỄN GIA	HUY	14/08/2011		
13	6.17	LÊ TUẤN	KHẢI	08/05/2011		
14	6.17	LÊ MINH	KHANG	02/02/2011		
15	6.17	TRỊNH CHÂN	KHANG	15/11/2011		
16	6.17	PHẠM ĐĂNG	KHOA	30/09/2011		
17	6.17	NGUYỄN THÀNH	KIM	26/05/2011		
18	6.17	NGUYỄN TRỊNH GIA	KỶ	12/02/2011	x	
19	6.17	NGUYỄN NGỌC THÙY	LINH	09/06/2011	x	
20	6.17	PHẠM THỊ THẢO	LY	25/04/2011	x	
21	6.17	NGUYỄN THỊ HÀ	MY	11/11/2011	x	
22	6.17	NGUYỄN HOÀNG	NAM	19/11/2011		
23	6.17	NGUYỄN NHƯ	NGỌC	15/12/2011	x	
24	6.17	NGUYỄN DUY	NHẤT	23/03/2011		
25	6.17	NGUYỄN DƯƠNG GIA	NHI	06/12/2011	x	
26	6.17	PHẠM NGỌC QUỲNH	NHƯ	09/08/2011	x	
27	6.17	TRẦN DƯƠNG QUỲNH	NHƯ	25/11/2011	x	
28	6.17	PHẠM TẤN	PHÁT	10/11/2011		
29	6.17	ĐỖ THIÊN	PHÚC	12/12/2011		
30	6.17	MAI HOÀNG THIÊN	PHÚC	01/01/2011		
31	6.17	PHẠM THỊ HỒNG	PHƯƠNG	05/02/2011	x	
32	6.17	TRẦN ĐẠT	QUANG	17/07/2011		
33	6.17	NGUYỄN CHÍ	TÀI	16/12/2011		
34	6.17	ĐỖ ĐỨC NHẬT	TẤN	24/05/2011		
35	6.17	LÊ NGUYỄN HUỲNH THÁI	THANH	26/07/2011	x	
36	6.17	VŨ TIẾN	THÀNH	21/10/2011		
37	6.17	TRẦN PHÚC	THỊNH	21/02/2011		
38	6.17	THẠCH KIM	THU	10/10/2010	x	
39	6.17	LÊ NGỌC BẢO	THY	04/04/2011	x	
40	6.17	TRẦN KIM	TOÀN	31/10/2011		
41	6.17	ĐÌNH NGỌC BẢO	TRÂN	26/04/2011	x	
42	6.17	TRƯƠNG NGUYỄN TÚ	TRINH	17/10/2011	x	
43	6.17	TRẦN MINH	TRUNG	18/03/2011		
44	6.17	PHẠM QUANG	VINH	17/06/2011		
45	6.17	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	VY	03/10/2011	x	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.18	NGUYỄN NGỌC TRÂM	ANH	17/06/2011	x	
2	6.18	HÀ TRẦN GIA	BẢO	21/12/2011		
3	6.18	TRẦN HOÀNG GIA	BẢO	26/06/2011		
4	6.18	PHẠM THỊ	CHẮC	25/08/2011	x	
5	6.18	HUỲNH ANH	DỪNG	04/01/2011		
6	6.18	NGUYỄN KIẾN	ĐẠT	07/03/2011		
7	6.18	VŨ NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	08/02/2011	x	
8	6.18	THÁI TRẦN GIA	HÂN	19/10/2011	x	
9	6.18	NGUYỄN NGỌC THẢO	HIỀN	20/03/2011		
10	6.18	TRẦN XUÂN HUY	HOÀNG	27/01/2011		
11	6.18	MÃ QUỐC	HUY	15/08/2011		
12	6.18	ĐOÀN TẤN	HÙNG	01/03/2011		
13	6.18	KIM MINH	KHANG	22/07/2010		
14	6.18	PHẠM AN	KHANG	13/01/2011		
15	6.18	NGUYỄN LONG	KHÁNH	08/02/2011		cấp nhà t 17/8
16	6.18	TRẦN HỮU	KHOA	04/09/2011		
17	6.18	TRƯƠNG NGUYỄN NHÃ	KỶ	24/07/2011	x	
18	6.18	HOÀNG NGỌC	LAI	01/12/2011		
19	6.18	ĐINH HUỲNH KHÁNH	LAM	11/07/2011	x	
20	6.18	TRẦN ĐOÀN KHÁNH	LINH	20/02/2011	x	
21	6.18	TRẦN NGUYỄN NGỌC	MAI	11/11/2011	x	
22	6.18	NGUYỄN THỊ KIỀU	MY	06/10/2011	x	
23	6.18	NGUYỄN HOÀNG	NAM	28/10/2011		
24	6.18	NGUYỄN NGỌC	NGÂN	09/09/2011	x	
25	6.18	NGUYỄN NHƯ	NGỌC	23/03/2011	x	
26	6.18	DƯƠNG QUỐC	NHẬT	13/11/2011		
27	6.18	NGUYỄN NGỌC AN	NHI	14/07/2011	x	
28	6.18	TRẦN THỊ BẢO	NHƯ	19/08/2011	x	
29	6.18	NGUYỄN HOÀNG	PHI	19/01/2011		
30	6.18	HOÀNG NGUYỄN BẢO	PHÚC	10/02/2011		
31	6.18	VÕ KHÁNH	PHƯƠNG	02/04/2011	x	
32	6.18	HUỲNH NHẬT	QUANG	14/10/2011		
33	6.18	TRẦN MINH	QUANG	31/05/2011		
34	6.18	NGUYỄN THÀNH	TÀI	22/05/2011		
35	6.18	NGUYỄN NGỌC MINH	THẢO	08/01/2011	x	
36	6.18	NGUYỄN PHÚ	THỂ	07/05/2011		
37	6.18	NGUYỄN HOÀNG	THÔNG	18/09/2011		
38	6.18	NGUYỄN BẢO	THY	16/12/2011	x	
39	6.18	TRỊNH THANH	TOÀN	23/01/2011		
40	6.18	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG	TRINH	09/03/2011	x	
41	6.18	ĐÀO XUÂN	TRƯỜNG	04/05/2011		
42	6.18	LÊ THỊ THẢO	VI	12/07/2011	x	
43	6.18	VŨ THÀNH	VINH	04/08/2011		
44	6.18	TRẦN THỊ CẨM	VY	24/10/2011	x	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.19	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	14/07/2011	x	
2	6.19	LÂM THÁI	BẢO	19/03/2011		
3	6.19	TRẦN THIÊN	BẢO	07/11/2011		
4	6.19	HOÀNG THUY	CHÂM	08/08/2011	x	
5	6.19	BÙI TRẦN HOÀNG	DUY	05/01/2011		
6	6.19	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	09/07/2011		
7	6.19	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ	15/06/2011	x	
8	6.19	TRƯỜNG BẢO	HÂN	01/01/2011	x	
9	6.19	TRẦN PHÙNG HOÀNG	HIỆP	18/09/2011		
10	6.19	MAI HUỠNH NHẬT	HUY	20/09/2011		
11	6.19	PHẠM ĐÌNH	HUY	10/08/2011		
12	6.19	ĐÌNH HỮU TUẤN	KHANG	01/07/2011		
13	6.19	NGUYỄN ĐĂNG TUẤN	KHANG	14/10/2011		
14	6.19	VŨ ANH	KHOA	22/02/2011		
15	6.19	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	LAN	23/10/2011	x	
16	6.19	HOÀNG NGỌC	LÂM	04/06/2011		
17	6.19	TRẦN THỊ NGỌC	LINH	06/02/2011	x	
18	6.19	PHẠM HIỆU	MY	26/10/2011	x	
19	6.19	TRẦN HẠO	NAM	05/01/2011		
20	6.19	PHAN KIM	NGÂN	23/02/2011	x	
21	6.19	LÊ HỒNG	NGỌC	09/07/2011	x	
22	6.19	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGỌC	26/09/2011	x	
23	6.19	LÊ MINH	NHẬT	31/08/2011		
24	6.19	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NHI	12/01/2011	x	
25	6.19	TRẦN THỤY QUỲNH	NHƯ	21/10/2011	x	
26	6.19	NGUYỄN HOÀNG TIẾN	PHONG	23/03/2011		
27	6.19	NGUYỄN ĐOÀN XUÂN	PHÚC	15/12/2011		
28	6.19	TRẦN MINH	QUANG	03/08/2011		
29	6.19	NGUYỄN THỊ TỎ	QUYÊN	03/10/2011	x	
30	6.19	TRẦN THÀNH	TÀI	18/02/2011		
31	6.19	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	28/09/2011	x	
32	6.19	CHÂU HUỠNH BẢO	THIÊN	10/04/2011		
33	6.19	HÀ ĐÌNH MINH	THUẬN	01/09/2011		
34	6.19	TRẦN ANH	THƯ	23/03/2011	x	
35	6.19	NGUYỄN HUỠNH BẢO	THY	05/11/2011	x	
36	6.19	NGÔ ĐỨC	TÍN	11/08/2011		
37	6.19	TRẦN VĂN	TỐI	16/06/2011		
38	6.19	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂM	17/12/2011	x	
39	6.19	HUỠNH NGUYỄN BẢO	TRÂN	28/12/2011	x	
40	6.19	NGUYỄN HUỠNH XUÂN	TRÚC	21/01/2011	x	
41	6.19	LÊ TRUNG	TÚ	22/02/2011		
42	6.19	LÊ PHAN TRÚC	VÂN	04/09/2011		
43	6.19	NGUYỄN NGỌC YẾN	VI	15/02/2011	x	
44	6.19	HỨA ĐÌNH	VŨ	07/07/2011		
45	6.19	VƯƠNG TRIỆU	VY	12/05/2011	x	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.20	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	26/11/2011	x	
2	6.20	LÊ GIA	BẢO	09/08/2011		
3	6.20	ĐÌNH CÁT LOAN	CHÂU	07/03/2011	x	
4	6.20	ĐỖ QUỐC	DUY	11/08/2011		
5	6.20	PHẠM ĐÌNH THÀNH	ĐẠT	02/08/2011		
6	6.20	BÙI THỊ NGỌC	HÂN	12/09/2011	x	
7	6.20	VƯƠNG BẢO	HÂN	25/11/2011	x	
8	6.20	HOÀNG NGUYỄN MINH	HIẾU	13/02/2011		
9	6.20	LIÊU CHÍ	HÙNG	09/12/2011		
10	6.20	MAI QUỐC	HUY	02/10/2011		
11	6.20	NGUYỄN NHẬT	HUY	11/01/2011		
12	6.20	ĐỖ VĂN	KHANG	17/02/2011		
13	6.20	ĐÌNH NGẠ □ N	KHÁNH	28/03/2011	x	
14	6.20	HOÀNG GIA	KHÁNH	19/06/2011		
15	6.20	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	28/05/2011		
16	6.20	LÊ ĐẠI	LÂM	22/01/2011		
17	6.20	BÙI PHƯƠNG	LINH	03/10/2011	x	
18	6.20	TRỊNH NGUYỄN ĐIỂM	LINH	01/07/2011	x	
19	6.20	NGUYỄN VĂN	LONG	01/08/2011		
20	6.20	PHẠM NGUYỄN TRÀ	MY	15/05/2011	x	
21	6.20	TRẦN LÊ NHẬT	NAM	18/10/2011		
22	6.20	TRẦN KIM	NGÂN	21/02/2011	x	
23	6.20	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	01/01/2011	x	câ □ p nhâ □ t 17/8
24	6.20	NGUYỄN LÂM MINH	NHẬT	19/05/2011		
25	6.20	NGUYỄN LÊ YẾN	NHI	12/03/2011	x	
26	6.20	NGUYỄN THỊ UYÊN	NHI	29/06/2011	x	
27	6.20	TRƯƠNG QUỲNH	NHU	11/11/2011	x	
28	6.20	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	07/01/2011		
29	6.20	TRẦN THIÊN	QUANG	09/12/2011		
30	6.20	LÊ NGỌC ĐIỂM	QUỲNH	07/01/2011	x	
31	6.20	VÕ THÀNH	TÀI	01/01/2011		
32	6.20	ĐỖ THỊ MỸ	THẢO	16/04/2011	x	
33	6.20	CHUNG HOÀNG THANH	THIÊN	05/12/2011		
34	6.20	NGUYỄN MINH	THUẬN	19/01/2011		
35	6.20	LÊ THỊ CẨM	THUY	02/07/2011	x	
36	6.20	NGUYỄN NGỌC ANH	THU	09/03/2011		
37	6.20	NGUYỄN THỊ NGỌC	THY	03/01/2011	x	
38	6.20	LÊ VĨNH	TOÀN	29/11/2011		
39	6.20	ĐOÀN NGỌC	TÔN	10/05/2011		
40	6.20	NGUYỄN PHẠM QUỲNH	TRÂN	06/12/2011	x	
41	6.20	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	10/09/2011	x	
42	6.20	LÊ ANH	TUẤN	15/12/2011		
43	6.20	MAI VĂN HÙNG	VŨ	20/05/2011		
44	6.20	TRỊNH CÁT TƯỜNG	VY	06/07/2011	x	
45	6.20	LÊ THỊ	Ý	15/03/2011	x	

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Ghi chú
1	6.21	PHAN THỊ TRUNG	ANH	15/01/2011	x	
2	6.21	NGÔ QUỐC	BẢO	07/04/2011		
3	6.21	VÕ HOÀNG	BẢO	08/03/2011		
4	6.21	TÔN NGỌC MINH	CHÂU	31/08/2011	x	
5	6.21	NGÔ ANH	DUY	29/12/2011		
6	6.21	NGUYỄN TRƯỞNG HOÀNG	DỰ	26/10/2011		
7	6.21	VÕ MINH	ĐẠT	27/12/2011		
8	6.21	ĐÀO QUÝ MỸ	HÂN	21/10/2011	x	
9	6.21	NGÔ LÊ QUANG	HIẾU	11/10/2011		
10	6.21	TRƯƠNG MỸ	HOA	27/01/2011	x	
11	6.21	NGUYỄN LÊ	HÙNG	27/09/2011		
12	6.21	NGUYỄN CHÍ	HUY	02/11/2011		
13	6.21	NGUYỄN THANH	HƯƠNG	05/03/2011	x	
14	6.21	HUỲNH BẢO	KHANG	17/11/2009		
15	6.21	LÊ DUY	KHÁNH	30/08/2011		
16	6.21	LÊ ĐĂNG	KHÔI	20/07/2011		
17	6.21	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	LẬP	05/06/2011		
18	6.21	ĐỖ NGỌC	LINH	31/10/2011	x	
19	6.21	NGUYỄN THÀNH	LONG	13/06/2011		
20	6.21	NGUYỄN VĂN HOÀNG	MINH	09/07/2011		
21	6.21	TRẦN DIỄM	MY	18/02/2011	x	
22	6.21	VÕ NGUYỄN BÁ	NAM	10/05/2010		
23	6.21	TRẦN THỊ THẢO	NGÂN	25/11/2011	x	
24	6.21	TRỊNH TRẦN TÚ	NGUYỄN	09/02/2011	x	
25	6.21	TRẦN MINH	NHẬT	30/04/2011		
26	6.21	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	03/07/2011	x	
27	6.21	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	21/04/2011	x	
28	6.21	TRẦN KHÁNH	NHƯ	06/11/2011	x	
29	6.21	VÕ PHẠM QUỲNH	NHƯ	21/04/2010	x	
30	6.21	NGUYỄN PHAN QUỐC	PHONG	26/07/2011		
31	6.21	NGUYỄN MINH	PHÚC	04/03/2011		
32	6.21	TRƯƠNG NGUYỄN MINH	QUANG	22/08/2011		
33	6.21	NGUYỄN HỮU NHƯ	QUỲNH	05/12/2011	x	
34	6.21	PHAN THỊ THANH	THẢO	02/06/2011	x	
35	6.21	NGUYỄN HẢI SƠN	THIÊN	30/09/2011		
36	6.21	LÂM PHƯƠNG	THÚY	25/04/2011	x	
37	6.21	NGUYỄN THỊ MỸ	TIỀN	08/04/2011	x	
38	6.21	HUỲNH VÕ MINH	TIẾN	28/08/2011		
39	6.21	NGUYỄN THỊ BẢO	TRẦN	12/10/2011	x	
40	6.21	LE□ MINH	TRÍ	19/12/2011		
41	6.21	LÊ TRUNG	TUẤN	22/02/2011		
42	6.21	TRẦN THỊ CÁT	TƯỜNG	02/08/2011	x	
43	6.21	ĐẶNG QUỐC	VƯƠNG	20/12/2011		
44	6.21	VĂN THỊ TƯỜNG	VY	12/05/2011	x	
45	6.21	HOÀNG NHƯ	Ý	11/08/2011	x	